

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS -ST
Ngày: 28/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Tiến Chuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST - HS ngày 29/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST - HS ngày 15/02/2024; đối với bị cáo:

Trần Trọng N - Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 12 năm 2004 tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện C, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số D M, phường T, quận N, Hà Nội; Con ông: Trần Trọng Y và bà Trần Thị S; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 9/11/2023 Trần Trọng N bị công an phường X xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi thực hiện ngày 4/11/2023 lấy trộm chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu xanh đen nhãn hiệu Galaxy ở khu vực sân bóng đối diện trường tiểu học X - tổ G phường X mức phạt 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 19/12/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Cháu Trần Gia P, sinh năm 2013; Địa chỉ: Số B, X, N, Hà Nội Thôn D, T, Y, Vĩnh Phúc; Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Văn B; sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn D, T, Y, Vĩnh Phúc; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Gia P là bà Nguyễn Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung

tâm T thành phố Hà Nội. (bà N1 có mặt, cháu P vắng mặt, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Thế L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số C đường Đ, phường Đ, quận N, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Trọng N không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định đến các khu vực sân bóng, cổng trường tìm xem ai sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 07h30 ngày 07/11/2023, Trần Trọng N đang đi lang thang tại khu vực trước nhà O đường P, KĐT V, tổ G phường X thì phát hiện thấy cháu Trần Gia P (sinh ngày 15/10/2013, NKTT: Đội 4, K, S, Hà Nội; Chỗ ở: số B, F, Tổ F, phường X, quận N, Hà Nội - là học sinh lớp 5E, trường tiểu học X) đang điều khiển chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu vàng - đen nhãn hiệu Thống Nhất đi từ nhà tại số B, F, tổ F, phường X, quận N, Hà Nội đi học nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đạp của cháu P nên đã giả vờ hỏi cháu P cho đi nhờ xe để tìm cách chiếm đoạt, cháu P đồng ý, N bảo để N chở nên cháu P xuống xe và ngồi sau cho N đèo. Khi đi đến khu vực trước cổng trường tiểu học X thì N rẽ trái đi vào đường P một đoạn thì dừng lại và lấy ra 20.000 đồng đưa cho cháu P và nói “cho anh mượn xe hai phút xong anh trả”, cháu P tin nên đồng ý. Sau khi lấy được xe, N điều khiển xe đạp của cháu P đi loanh quanh khoảng 15 phút sau đó đem xe đến Cửa hàng mua bán xe đạp cũ, mới “LH” của ông Ngô Thế L (SN: 1959; HKTT: Số C đường Đ, phường Đ, quận N, Hà Nội) tại số C Đ, phường Đ, bán được 500.000 đồng. Số tiền bán xe N đã tiêu sài cá nhân hết.

Cháu P sau đó do đứng chờ lâu không thấy N quay lại trả xe nên đã đi vào lớp học và về nhà kể lại sự việc cho người thân. Đến 20h 30 phút cùng ngày, anh Trần Ngọc H (sinh năm: 1989 – là anh của P) đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 08/11/2023, tổ công tác Công an phường X tổ chức tuần tra, kiểm soát và mật phục quanh khu vực cổng trường tiểu học X đã phát hiện N có đặc điểm nhận dạng giống thanh niên đã chiếm đoạt xe mà gia đình cháu P cung cấp nên đã mời N về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại cơ quan Công an, Trần Trọng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Vào khoảng 20h ngày 04/11/2023, tại khu vực sân bóng nhân tạo đối diện cổng trường tiểu học X, N, Hà Nội, N đã trộm cắp chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao màu xanh – đen nhãn hiệu Galaxy (là xe của cháu Hà Vũ Khánh D, sinh năm: 2009, NKTT: C, T, Phú Thọ; Chỗ ở: số nhà F, ngõ D Khu D, T, N, Hà Nội, đại diện là chị Vũ Thị L1 – mẹ ruột cháu D). Sau khi lấy được xe đến sáng ngày 05/11/2023, N đã đem đến cửa hàng mua bán xe đạp cũ, mới “L” bán được 1.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu hết. N khai khi bán xe đạp cho ông L, N nói là xe đạp của nhà không sử dụng đến nên bán.

Dẫn giải N, cơ quan điều tra đã xác định được nơi và địa điểm bán tài sản và đã thu giữ được vật chứng do ông Ngô Thế L tự nguyện giao nộp.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp địa hình màu vàng - đen nhãn hiệu Thống Nhất và 01 xe đạp địa hình màu xanh – đen nhãn hiệu Galaxy ML200 size 17.

Tại Kết luận định giá tài sản số 269 ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Nam Từ Liêm, kết luận (BL 70): *01 xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Thống Nhất Perseus, màu vàng – đen đã qua sử dụng trị giá 2.550.000 đồng; 01 xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Galaxy ML 200, size 17, màu xanh – đen đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng.*

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Galaxy ML 200, size 17 màu xanh – đen đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng của cháu Hà Vũ Khánh D. Do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng và nhân thân N chưa có tiền án tiền sự nên ngày 09/12/2023, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng đối với N về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với ông Ngô Thế L, quá trình điều tra xác định khi mua 02 chiếc xe đạp của Trần Trọng N, ông L không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho cháu Trần Gia P (giám hộ là anh Trần Văn B) chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Thống Nhất Perseus, màu vàng – đen và trả cho cháu Hà Vũ Khánh D (giám hộ là chị Vũ Thị L1) chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Galaxy ML 200, size 17, màu xanh – đen. Anh B và chị L1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Lời khai nhận tội của Trần Trọng N phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSNTL ngày 24/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Trọng N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Trọng N khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Trọng N 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách từ 12- 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo
- Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07h 30 phút ngày 07/11/2023, tại đường X (gần trường tiểu học X) phường X, quận N, Hà Nội, Trần Trọng N đã có hành vi gian dối giả vờ hỏi mượn xe để đi lấy đồ để cháu Trần Gia P (sinh ngày 15/10/2013) tin tưởng giao xe sau đó chiếm đoạt chiếc xe đạp kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Thống Nhất Perseus, màu vàng – đen đã qua sử dụng, trị giá 2.550.000 đồng của cháu Trần Gia P (10 tuổi 22 ngày).

Bị cáo khai nhận tội. Tài sản đã thu hồi trả bị hại, anh Trần Văn B (là người giám hộ của cháu P) không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trọng N đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị

cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

Xét bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng, tuổi còn trẻ đang độ tuổi học tập nên cần áp dụng quy định tại điều 65 bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo để cho bị cáo cơ hội học tập và phát triển bản thân thành người công dân tốt.

[3] Vật chứng vụ án: Không

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu giải quyết.

Ông Ngô Thế L là người đã mua xe đạp của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Trọng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Trọng N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28.02.2024.

Giao bị cáo Trần Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Trọng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; Điều 333 Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm